

Số: 6407 /KH-UBND

Lai Châu, ngày 28 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu năm 2026

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ các Thông tư: số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 5226/KH-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Lai Châu năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả phát triển sản phẩm OCOP năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và các chủ thể trong phát triển sản phẩm OCOP; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, huy động các nguồn lực tham gia phát triển sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của địa phương;

- Tiếp tục hoàn thiện, phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống, sản phẩm có lợi thế của địa phương; duy trì, nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được công nhận OCOP, đồng thời hỗ trợ phát triển sản phẩm mới, nâng hạng sản phẩm và xây dựng các sản phẩm có tiềm năng đạt hạng cao;

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm OCOP, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của người dân khu vực nông thôn.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, định hướng phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030 của Trung ương và của tỉnh; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các chủ thể; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu thị trường;

- Đổi mới phương thức hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP theo hướng lấy chủ thể làm trung tâm; Nhà nước thực hiện vai trò định hướng, ban hành cơ chế, chính sách và hỗ trợ về khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường;

- Ưu tiên phát triển các sản phẩm chế biến, chế biến sâu, sản phẩm đặc trưng gắn với vùng nguyên liệu, văn hóa và tri thức bản địa; thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững, góp phần thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

- Phấn đấu hết năm 2026, toàn tỉnh có thêm trên 40 sản phẩm được đánh giá, phân hạng 3 sao trở lên (*nâng tổng số sản phẩm được đánh giá, phân hạng 3 sao trở lên trên địa bàn tỉnh đạt từ 165 sản phẩm trở lên*); duy trì, củng cố, nâng hạng từ 5-10 sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP lên hạng 4 sao; đồng thời tuyên truyền vận động các chủ thể có các sản phẩm OCOP hết thời hạn 36 tháng tham gia đánh giá phân hạng lại;

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP; phần đầu 100% sản phẩm OCOP được tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc nền tảng số; có ít nhất 80% chủ thể OCOP tham gia các kênh phân phối hiện đại (*hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, nền tảng thương mại điện tử,...*), từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và hướng tới thị trường xuất khẩu;

- Có ít nhất 70% chủ thể OCOP có vùng nguyên liệu ổn định và liên kết sản xuất bền vững; Phần đầu 100% các sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên thực hiện đăng ký, được chứng nhận bảo hộ thương hiệu; Mức tăng trưởng doanh thu của sản phẩm OCOP theo các kênh phân phối đạt trên 20%/năm.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển sản phẩm OCOP bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp; tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử tỉnh và các nền tảng truyền thông số để xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, video, bài viết quảng bá sản phẩm OCOP, giới thiệu các mô hình tiêu biểu, cách làm hiệu quả và gương điển hình trong phát triển sản phẩm OCOP, góp phần nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và quảng bá rộng rãi sản phẩm đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh;

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về phát triển sản phẩm OCOP cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ và các chủ thể OCOP; chú trọng nâng cao năng lực về xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và kỹ năng tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm theo quy định; đồng thời lồng ghép các nội dung này vào các chương trình, kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn có liên quan;

- Lồng ghép công tác tuyên truyền về phát triển sản phẩm OCOP với hoạt động truyền thông của các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát huy vai trò của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, bảo đảm triển khai thường xuyên, đồng bộ, tạo sức lan tỏa sâu rộng, huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội vào phát triển sản phẩm OCOP.

2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP

- Rà soát, lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương để tập trung hỗ trợ phát triển; ưu tiên các sản phẩm mới, sản phẩm chế biến, chế biến sâu, sản phẩm làng nghề, nghề truyền thống. Hỗ trợ các chủ thể phát triển vùng nguyên liệu, hoàn thiện phương án sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị; đầu tư, nâng cấp máy móc, thiết bị; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; hoàn thiện bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và các tiêu chí bắt buộc đối với sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao, 5 sao theo quy định;

- Hỗ trợ các chủ thể OCOP nâng cấp, hoàn thiện và phát triển sản phẩm theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; gắn phát triển sản phẩm OCOP với phát triển du lịch nông thôn và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tiếp cận và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển sản phẩm OCOP; rà soát, củng cố, hoàn thiện và tổ chức đánh giá, phân hạng lại các sản phẩm OCOP hết thời hạn công nhận theo quy định, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

3. Đánh giá, phân hạng sản phẩm

- Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh: thực hiện theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

- Thời gian tổ chức đánh giá, phân hạng OCOP: dự kiến tháng 11 năm 2026.

(Tùy theo tình hình thực tế về số lượng hồ sơ địa phương đề nghị đánh giá, phân hạng, Cơ quan thường trực tiếp nhận, có thông báo về thời gian cụ thể sau).

4. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm OCOP nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh trên thị trường; ưu tiên ứng dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản, truy xuất nguồn gốc, thiết kế bao bì, nhãn mác và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Phấn đấu 100% sản phẩm OCOP được công nhận có nhãn hàng hóa đầy đủ, đúng quy định của pháp luật; 100% sản phẩm OCOP được hoàn thiện bao bì, mẫu mã theo hướng chuyên nghiệp, bảo đảm tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc trưng sản phẩm và nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng;

- Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP cải tiến quy trình, đổi mới công nghệ theo hướng chuẩn hóa, an toàn, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường; ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý chất lượng, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường;

- Khuyến khích đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế bản địa, tri thức truyền thống, tiêu chuẩn kỹ thuật và sở hữu trí tuệ; tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khoa học công nghệ và các chủ thể OCOP trong nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm phát triển bền vững sản phẩm OCOP.

5. Tăng cường giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm

- Tăng cường các hoạt động quảng bá, giới thiệu, kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP thông qua hội chợ, triển lãm, hội nghị, diễn đàn và các sự kiện trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, kết nối với hệ thống phân phối, siêu thị, trung tâm thương mại, sàn thương mại điện tử và các kênh bán hàng hiện đại. Phấn đấu trong năm 2026, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP trở lên; ưu tiên các hoạt động tại những địa phương có tiềm năng kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ và quảng bá sản phẩm hiệu quả;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP; tăng cường truyền thông trên các nền tảng số, xây dựng hình ảnh, thương hiệu và nâng cao khả năng nhận diện sản phẩm OCOP của tỉnh. Khuyến khích phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với du lịch, góp phần mở rộng thị trường, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm. Năm 2026, hướng dẫn, hỗ trợ tối thiểu 03 chủ thể OCOP xây dựng và vận hành kênh bán hàng điện tử theo hướng chuyên nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá, mở rộng thị trường và gia tăng doanh thu cho sản phẩm (*sản phẩm mứt ca Tân Uyên, sản phẩm Ruốc cá hồi Dương Yên, sản phẩm Mật ong Thanh Xuân...*).

6. Kiểm tra, giám sát công tác duy trì, phát triển sản phẩm OCOP sau khi được chứng nhận

- Kiểm tra, giám sát các tiêu chuẩn, tiêu chí đã được đánh giá, chất lượng các sản phẩm OCOP đã được chứng nhận từ 3 sao trở lên, tập trung kiểm tra giám sát vùng nguyên liệu, chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm đầu ra, quy trình sản xuất và công tác truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm; yêu cầu thực hiện việc khắc phục sự cố, thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng; tham mưu xử lý vi phạm, thu hồi giấy chứng nhận sản phẩm OCOP. Lấy mẫu

giám sát, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm *(nếu có dấu hiệu nghi ngờ)*;

- Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về phát triển sản phẩm OCOP tại các xã, phường; việc tổ chức triển khai Chương trình, thực hiện các cơ chế, chính sách, phát triển sản phẩm, đánh giá, phân hạng và quản lý chất lượng sản phẩm OCOP theo quy định.

IV. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP năm 2026; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định;

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương và chủ thể OCOP phát triển sản phẩm mới, nâng hạng sản phẩm OCOP; hỗ trợ hoàn thiện các sản phẩm có tiềm năng đạt OCOP 5 sao quốc gia; phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản phẩm OCOP;

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP do UBND cấp xã trình; tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; tổ chức đánh giá, phân hạng, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, cấp Giấy chứng nhận, công bố sản phẩm OCOP đạt 3 sao, 4 sao và đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP 5 sao theo quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc duy trì chất lượng sản phẩm OCOP, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổ chức kiểm tra thực tế, tham mưu xử lý vi phạm và thu hồi Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP theo quy định;

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến thương mại, trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP; hỗ trợ các chủ thể tham gia hội chợ, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ và phát triển kênh phân phối;

- Phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, phường triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; hỗ trợ các chủ thể OCOP trưng bày, giới thiệu và kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP trong nước và xuất khẩu thông qua các chương trình, sự kiện, hội chợ, hội nghị, diễn đàn thương mại, nền tảng thương mại điện tử,...;

- Tiếp tục hỗ trợ chủ thể OCOP đưa sản phẩm OCOP lên hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm hàng hóa của tỉnh Lai Châu tại địa chỉ truyxuatnguongoclaichau.vn;

- Chủ trì kiểm tra an toàn thực phẩm đối với các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc quản lý chuyên ngành; phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát các sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và các vi phạm về quản lý, sử dụng nhãn hiệu OCOP theo quy định của pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các chủ thể OCOP áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, ghi nhãn hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, đăng ký mã số, mã vạch và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh;

Hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP.

4. Sở Y tế

Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý; phối hợp tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực cho các chủ thể về bảo đảm an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì tuyên truyền về Chương trình OCOP; hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; phối hợp quảng bá, kết nối các điểm du lịch với hoạt động giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm OCOP.

6. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định; phối hợp tham mưu lồng ghép và huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP;

- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ các chủ thể OCOP tham gia quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lai Châu

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền về phát triển sản phẩm OCOP; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài giới thiệu sản phẩm OCOP đã được công nhận từ 3 sao trở lên, mô hình tiêu biểu và quảng bá sản phẩm trên các nền tảng truyền thông của đơn vị;

- Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các sản phẩm OCOP tiêu biểu và gương tập thể, cá nhân điển hình trong triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP.

8. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 3

Đề nghị chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện cho các chủ thể OCOP tiếp cận nguồn vốn tín dụng theo quy định; ưu tiên các chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và phát triển sản phẩm OCOP; phối hợp tuyên truyền các chính sách tín dụng đến các chủ thể.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển sản phẩm OCOP; lồng ghép nội dung phát triển sản phẩm OCOP với các phong trào thi đua, cuộc vận động và chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

10. UBND các xã, phường

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chi tiết trên địa bàn năm 2026; tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương hỗ trợ, phát triển sản phẩm chủ lực, đặc sản, đặc trưng, có lợi thế theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển ngành nghề nông thôn, hợp tác xã, du lịch, dịch vụ ở nông thôn... đảm bảo các mục tiêu Kế hoạch đề ra;

- Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động rà soát, theo dõi và thông báo kịp thời thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đối với các sản

phẩm hết thời hạn công nhận trong năm 2026 theo danh sách đính kèm; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các chủ thể OCOP chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, hoàn thiện các điều kiện theo quy định để tham gia đánh giá, phân hạng lại trước khi hết thời hạn công nhận, bảo đảm duy trì chất lượng, thương hiệu và tính liên tục của sản phẩm OCOP trên thị trường;

- Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí: Nguồn gốc sản phẩm, tỷ lệ % sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc trong tỉnh, tỷ lệ sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm, bản sắc/trí tuệ địa phương; đánh giá sâu về các giá trị văn hóa tri thức bản địa về giống, nguyên liệu, điều kiện, kinh nghiệm sản xuất của cộng đồng và phương thức sản xuất đặc trưng của địa phương tạo nên sự khác biệt của sản phẩm;

- Rà soát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu minh chứng tương ứng với từng chỉ tiêu, tiêu chí (*Lưu ý: đối với tiêu chí bắt buộc - là những tiêu chí có dấu * tương ứng với các hạng 3 sao, 4 sao và 5 sao*) theo Bộ tiêu chí đánh giá từng nhóm, phân nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, của Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh đánh giá, phân hạng các sản phẩm trên địa bàn xã;

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và công nhận, tập trung vào hoạt động sản xuất, chế biến của các chủ thể OCOP, đặc biệt là về an toàn thực phẩm, nguồn gốc nguyên liệu và bảo vệ môi trường; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực;

Căn cứ nội dung Kế hoạch này đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- Lưu: VT, Kt1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải